

**CBRE GLOBAL WORKPLACE SOLUTIONS
GLOBAL TERMS AND CONDITIONS (APAC)
OF PURCHASE (“GLOBAL TERMS AND CONDITIONS”)
GIẢI PHÁP NƠI LÀM VIỆC TOÀN CẦU CỦA CBRE
ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN TOÀN CẦU (APAC)
VỀ MUA HÀNG (“ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN TOÀN CẦU”)**

These Global Terms and Conditions apply when referenced by CBRE’s Purchase Order (as defined below).

Những Điều khoản và Điều kiện Toàn cầu này được áp dụng khi tham chiếu theo Đơn Đặt hàng của CBRE (như được định nghĩa dưới đây).

1. Definitions.

In these CBRE Global Terms and Conditions the following words shall have the following meanings:

1. Định nghĩa.

Trong những Điều khoản và Điều kiện Toàn cầu của CBRE, các từ, cụm từ dưới đây được định nghĩa như sau:

- a. “Applicable Laws” means all applicable laws (including the common law), statutes, ordinances, rules, codes, and regulations governing Supplier, the Goods or Services and the Client, including those of applicable regulatory bodies, governmental agencies, tribunals, instrumentalities, or any subdivisions thereof or other applicable entities exercising executive, legislative, judicial, taxing, regulatory or administrative powers of or pertaining to government including, without limitation, import and export control laws, anti-corruption laws, employment laws and any other applicable laws;
- a. “Luật Áp dụng” nghĩa là tất cả các điều luật có thể áp dụng (bao gồm thông luật), luật, pháp lệnh, bộ luật và quy định liên quan đến Nhà cung cấp, Hàng hóa hoặc Dịch vụ và Khách hàng, bao gồm các cơ quan quản lý, cơ quan chính phủ, tòa án, đại diện chính phủ/nhà nước hay bất cứ tiểu ban hay ủy ban nào tại đó hoặc các thực thể có thể áp dụng khác có quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp, đánh thuế, quản lý, hành chính hoặc liên quan đến chính phủ bao gồm nhưng không giới hạn bởi các luật kiểm soát xuất nhập khẩu, luật chống tham nhũng, luật lao động và bất cứ luật áp dụng nào khác.
- b. "CBRE" means CBRE, Inc. – Global Workplace Solutions or any applicable CBRE affiliate identified in the PO;

- b. “CBRE” là tập đoàn CBRE, Inc. – Giải pháp Nơi làm việc Toàn cầu hoặc bất kỳ chi nhánh CBRE có thể áp dụng nào được nêu trong Đơn Đặt hàng (PO);
- c. “Client” means the CBRE client that owns, leases or occupies the property or facility where the Goods will be used or the Services will be performed;
- c. “Khách hàng” là khách hàng của CBRE sở hữu, cho thuê hoặc giữ bất động sản hoặc cơ sở nơi Hàng hóa sẽ được sử dụng hoặc Dịch vụ sẽ được thực hiện.
- d. “Confidential Information” means any information of CBRE or Client that is not generally known to the public and at the time of disclosure is identified, or would reasonably be understood by the Supplier, to be proprietary or confidential, whether disclosed in oral, written, visual, electronic or other form, and which the Supplier (or its subcontractors or agents) observes or learns in connection with the PO. Confidential Information includes, but is not limited to: (a) business plans, strategies, forecasts, projects and analyses; (b) financial information and fee structures; (c) business processes, methods and models; (d) employee and supplier information; (e) materials, product and service specifications; (f) manufacturing, purchasing, logistics, sales and marketing information; and (g) the PO and these Global Terms and Conditions;
- d. “Thông tin Bảo mật” là bất cứ thông tin nào của CBRE hay Khách hàng thường không công khai và được xác định vào thời điểm tiết lộ hoặc được hiểu một cách hợp lý bởi Nhà cung cấp là thông tin bảo mật hoặc độc quyền, dù được tiết lộ bằng miệng, văn bản, phương tiện trực quan, điện tử hay hình thức khác và Nhà cung cấp (hoặc nhà thầu hay đại lý) quan sát thấy hoặc biết tới liên quan đến PO. Thông tin Bảo mật bao gồm, nhưng không giới hạn bởi: (a) kế hoạch kinh doanh, chiến lược, dự báo, dự án và phân tích; (b) thông tin tài chính và cơ cấu phí tổn; (c) quy trình, phương pháp và mô hình kinh doanh; (d) thông tin nhân viên và nhà cung cấp; (e) vật liệu, thông số kỹ thuật sản phẩm và dịch vụ; (f) thông tin sản xuất, mua bán, chuỗi cung ứng, kinh doanh và tiếp thị và (g) Đơn Đặt hàng và những Điều khoản và Điều kiện Toàn cầu này;
- e. “Country Specific Provisions” means any supplemental terms and conditions that are included with these Global Terms and Conditions to comply with the applicable laws, regulations, legislation or other matters of compliance specific to the country in which the Purchase Order is issued or performance will take place;
- e. “Điều khoản Cụ thể của Quốc gia” là bất cứ điều khoản và điều kiện bổ sung được bao gồm với những Điều khoản và Điều kiện Toàn cầu này tuân theo luật áp dụng, quy định, lập pháp hoặc các vấn đề khác về tuân thủ cụ thể đối với quốc gia trong đó Đơn Đặt hàng được phất hành hoặc quá trình thực hiện sẽ diễn ra.

- f. “Goods” means goods, material, equipment or other personal property provided as a deliverable under the Purchase Order;
- f. “Hàng hóa” nghĩa là hàng hóa, vật liệu, thiết bị hoặc tài sản cá nhân khác được cung cấp dưới dạng sản phẩm chuyên giao theo Đơn Đặt hàng;
- g. “Insolvency Event” means the occurrence of any of the following:
- g. “Sự kiện Phá sản” nghĩa là sự xuất hiện của một trong các trường hợp sau:
- i. Supplier suspends, or threatens to suspend, payment of its debts or is unable to pay its debts as they fall due or admits inability to pay its debts or (being a company or limited liability partnership) is deemed unable to pay its debts;
 - i. Nhà cung cấp hoãn hoặc đe dọa hoãn thanh toán các khoản nợ, hoặc không thể thanh toán các khoản nợ khi chúng đến hạn hoặc thừa nhận không có khả năng chi trả nợ hoặc (nếu là công ty hoặc đối tác trách nhiệm hữu hạn) được coi là không thể chi trả nợ;
 - ii. Supplier commences negotiations with all or any class of its creditors with a view to rescheduling any of its debts, or makes a proposal for or enters into any compromise or arrangement with any of its creditors other than (being a company) for the sole purpose of a scheme for a solvent amalgamation of Supplier with one or more other companies or the solvent reconstruction of Supplier;
 - ii. Nhà cung cấp bắt đầu thương thảo với tất cả hoặc bất kỳ chủ nợ nào nhằm mục đích xác định lại thời biểu trả nợ, hoặc thực hiện đề xuất, ký kết thỏa hiệp hoặc thỏa thuận với bất kỳ chủ nợ nào trừ khi (nếu là công ty) phục vụ mục đích duy nhất là lập kế hoạch sáp nhập giữa Nhà cung cấp với một hoặc nhiều công ty khác hoặc tái cơ cấu của Nhà cung cấp;
 - iii. a petition is filed, a notice is given, a resolution is passed, or an order is made, for or in connection with the winding up of Supplier (being a company) other than for the sole purpose of a scheme for a solvent amalgamation of Supplier with one or more other companies or the solvent reconstruction of Supplier;
 - iii. có đơn được nộp, thông báo được gửi, nghị quyết được thông qua hoặc lệnh được đưa ra đối với hoặc liên quan đến hoạt động giải thể của Nhà cung cấp (nếu là công ty) trừ khi phục vụ mục đích duy nhất là lập kế hoạch sáp nhập giữa Nhà cung cấp với một hoặc nhiều công ty khác hoặc tái cơ cấu của Nhà cung cấp;
 - iv. an application is made to court, or an order is made, for the appointment of an administrator, or if a notice of intention to appoint an administrator is given or if an administrator is appointed, over Supplier (being a company);

- iv. có đơn gửi lên tòa án, lệnh được đưa ra, người quản lý tài sản phá sản được chỉ định, hoặc nếu thông báo về dự định chỉ định người quản lý tài sản phá sản được đưa ra, hoặc nếu người quản lý tài sản phá sản được chỉ định, đối với Nhà cung cấp (nếu là công ty);
 - v. the holder of a qualifying floating charge over the assets of Supplier (being a company) has become entitled to appoint or has appointed an administrative receiver;
 - v. người nắm giữ thế chấp thả nổi đủ điều kiện đối với tài sản của Nhà cung cấp (nếu là công ty) được quyền chỉ định hoặc đã chỉ định người tiếp quản hành chính;
 - vi. a person becomes entitled to appoint a receiver over all or any of the assets of Supplier or a receiver is appointed over all or any of the assets of Supplier;
 - vi. người nào đó có quyền chỉ định người tiếp quản đối với tất cả hoặc bất kỳ tài sản nào của Nhà cung cấp hoặc người tiếp quản được chỉ định đối với tất cả hoặc bất kỳ tài sản nào của Nhà cung cấp;
 - vii. a creditor or encumbrancer of Supplier attaches or takes possession of, or a distress, execution, sequestration or other such process is levied or enforced on or sued against, the whole or any part of Supplier's assets and such attachment or process is not discharged within 14 days; or
 - vii. chủ nợ hoặc người đảm phụ của Nhà cung cấp tịch biên, chiếm hữu, hoặc công tác tịch biên, cưỡng chế, tịch thu hay hoạt động khác được thực hiện, thi hành hoặc kiện đối với toàn bộ hoặc bất kỳ phần tài sản nào của Nhà cung cấp và công tác tịch biên và quy trình khác không được giải trừ trong 14 ngày; hoặc
 - viii. any event occurs, or proceeding is taken, with respect to Supplier in any jurisdiction to which it is subject that has an effect equivalent or similar to any of the events mentioned in (i) to (viii) (inclusive) above.
 - viii. có sự kiện xảy ra hoặc hoạt động tố tụng được thực hiện đối với Nhà cung cấp tại bất kỳ khu vực quyền hạn nào và có tác động tương đương hoặc tương tự với bất kỳ sự kiện nào được đề cập trong các mục từ (i) đến (viii) trên đây.
- h. “Party” or “Parties” means, as applicable, either CBRE or Supplier or CBRE and Supplier collectively;
- h. “Bên” hay “các Bên”, nếu thích hợp, là CBRE hoặc Nhà cung cấp hoặc cả CBRE và Nhà cung cấp;

- i. "Price" means the price for providing the Goods or Services as stated in the Purchase Order;
- i. "Giá" nghĩa là giá để cung cấp Hàng hóa hoặc Dịch vụ như được quy định trong Đơn Đặt hàng;
- j. "Purchase Order" or "PO" means the written order for Goods or Services from CBRE which incorporates by reference these Global Terms and Conditions;
- j. "Đơn Đặt hàng" hoặc "PO" là đơn hàng bằng văn bản dành cho Hàng hóa và Dịch vụ từ CBRE hợp thành bằng cách tham chiếu theo những Điều khoản và Điều kiện Toàn cầu này;
- k. "Services" means the service deliverables specified in the Purchase Order;
- k. "Dịch vụ" là sản phẩm dịch vụ có thể chuyển giao được quy định trong Đơn Đặt hàng;
- l. "Supplier" means the person(s) or legal entity providing the Goods or Services to CBRE under the Purchase Order;
- l. "Nhà cung cấp" là cá nhân hoặc pháp nhân cung cấp Hàng hóa hoặc Dịch vụ cho CBRE theo Đơn Đặt hàng;
- m. "Taxes" means any and all sales, use, excise, value-added, goods and services, consumption, withholding and other similar taxes and duties that are imposed by Applicable Law in connection with provision of Goods or Services under the Purchase Order; and
- m. "Thuế" là bất kỳ và toàn bộ các khoản thuế doanh số bán hàng, thuế sử dụng, thuế môn bài, thuế giá trị gia tăng, thuế hàng hóa và dịch vụ, thuế tiêu dùng, thuế nhà thầu và các loại thuế tương tự khác được ấn định theo Luật Áp dụng liên quan đến việc cung cấp Hàng hóa, Dịch vụ theo Đơn Đặt hàng; và
- n. "Terms" means collectively these Global Terms and Conditions and any applicable Country Specific Provisions.
- n. "Điều khoản" là tập hợp những Điều khoản và Điều kiện Toàn cầu này và bất cứ Điều khoản Cụ thể của Quốc gia có thể áp dụng.

2. Offer; Acceptance; Exclusive Terms; Country Specific Provisions. **SIGNATURES ARE NOT REQUIRED. FORMAL ACCEPTANCE OF ANY PO AND/OR ITS SIGNATURE BY SUPPLIER IS HEREBY WAIVED BY THE PARTIES HERETO. ANY PERFORMANCE BY SUPPLIER PURSUANT TO THE PO SHALL BE DEEMED TO BE EVIDENCE OF SUPPLIER'S ACCEPTANCE OF ALL OF THE PROVISIONS HEREOF.** Any PO issued to Supplier by CBRE shall be subject to these Global Terms and Conditions to the exclusion of all other terms and conditions (including without limitation any terms or conditions which the Supplier purports to apply in any document whatsoever and whenever), except that any written agreement signed by the Parties (e.g. Master Service Agreement, Service Agreement, Supplier Agreement, and any Exhibits, Addenda or Schedules incorporated as part of the Agreement) will apply and govern the PO transaction. Any change, modification or alteration of these Global Terms and Conditions and any representations about the Goods or Services shall have no effect unless expressly agreed in writing and signed by an authorized signatory of CBRE. The Global Terms and Conditions of each PO include (and where indicated, are superseded by) the Country Specific Provisions for the country from which the PO is issued and/or the country in which Supplier is located, as indicated in the PO.

2. Đề nghị; Chấp nhận; Điều khoản Duy nhất; Điều khoản Cụ thể của Quốc gia. **CHỮ KÝ KHÔNG BẮT BUỘC. CHẤP NHẬN CHÍNH THỨC ĐỐI VỚI BẤT CỨ PO VÀ/HOẶC CHỮ KÝ CỦA PO ĐÓ BỞI NHÀ CUNG CẤP QUA ĐÂY ĐƯỢC TỪ BỎ BỞI CÁC BÊN LIÊN QUAN. BẤT CỨ CÔNG TÁC THỰC HIỆN NÀO CỦA NHÀ CUNG CẤP CĂN CỨ THEO PO SẼ ĐƯỢC XEM LÀ BẰNG CHỨNG CHẤP NHẬN CỦA NHÀ CUNG CẤP ĐỐI VỚI TOÀN BỘ CÁC ĐIỀU KHOẢN Ở ĐÂY.** Mọi PO được CBRE lập cho Nhà cung cấp phải tuân theo những Điều khoản và Điều kiện Toàn cầu này trừ toàn bộ các điều khoản và điều kiện (bao gồm nhưng không giới hạn bởi bất cứ điều khoản hay điều kiện mà Nhà cung cấp có ý định áp dụng trong bất cứ tài liệu nào và bất cứ khi nào), ngoại trừ những thỏa thuận bằng văn bản có chữ ký của các bên (ví dụ như Thỏa Thuận Dịch Vụ Tổng Thể, Thỏa thuận Dịch vụ, Thỏa thuận Nhà cung cấp và bất cứ Phụ lục hoặc Bảng biểu nào hợp thành là một phần của Thỏa thuận) sẽ áp dụng và điều chỉnh giao dịch của PO. Mọi thay đổi, sửa đổi hoặc của những Điều khoản và Điều kiện Toàn cầu này và bất cứ tuyên bố nào về Hàng hóa hay Dịch vụ sẽ không có hiệu lực trừ phi được đồng ý bằng văn bản có chữ ký của người được ủy quyền của CBRE. Điều khoản và Điều kiện Toàn cầu của mỗi PO bao gồm (và nếu có quy định, được thay thế bằng) các Điều khoản Cụ thể của Quốc gia đối với quốc gia nơi PO được phát hành và/hoặc quốc gia của Nhà cung cấp như được trình bày trong PO.

3. Delivery. Time is of the essence with respect to the performance of any PO issued by CBRE to Supplier. Delivery of Goods shall be made pursuant to the schedule, via the carrier and to the location specified on the face of the applicable PO. CBRE reserves the right to return, shipping charges collect, all Goods received in advance of the delivery schedule. If no delivery schedule is specified, the PO shall be filled promptly and delivery will be made by the most

expeditious form of land transportation. If no method of shipment is specified in the PO, Supplier shall use the least expensive carrier reasonably available. In the event Supplier fails to deliver the Goods within the time specified, CBRE may, at its option, decline to accept the Goods and terminate the PO. Supplier shall package all items in suitable containers to permit safe transportation and handling. Each delivered container must be labeled and marked to identify contents without opening and all boxes and packages must contain packing sheets listing the contents. CBRE's PO number, must appear on all shipping containers, packing sheets, delivery tickets and bills of lading.

3. Giao hàng. Thời gian là vấn đề cốt lõi đối với việc thực hiện bất cứ PO nào được phát hành bởi CBRE cho Nhà cung cấp. Việc giao Hàng hóa sẽ được thực hiện căn cứ theo lịch trình thông qua hãng vận chuyển và tới địa điểm được quy định trên PO phù hợp. CBRE có quyền trả lại, thu phí vận chuyển tất cả Hàng hóa đã nhận trước lịch giao hàng. Nếu không quy định lịch giao hàng, PO sẽ được điền kịp thời và việc giao hàng sẽ được thực hiện bằng hình thức vận tải đường bộ nhanh nhất. Nếu phương thức vận chuyển không được quy định trong PO, Nhà cung cấp sẽ sử dụng hãng vận chuyển hợp lý sẵn có ít tốn kém nhất. Trong trường hợp Nhà cung cấp không giao Hàng hóa trong thời gian quy định, CBRE có thể, tùy theo sự lựa chọn, từ chối chấp nhận Hàng hóa và chấm dứt PO. Nhà cung cấp sẽ đóng gói tất cả các mặt hàng trong thùng chứa phù hợp để cho phép vận chuyển và xếp, dỡ an toàn. Mỗi thùng hàng được chuyển phải được dán nhãn và đánh dấu để xác định hàng hóa mà không cần mở và tất cả các thùng và kiện hàng phải có phiếu đóng gói liệt kê hàng hóa. Số PO của CBRE phải xuất hiện trên tất cả các thùng hàng vận chuyển, phiếu đóng gói, phiếu giao hàng và vận đơn.

4. Risk of Loss & Destruction of Goods. Supplier assumes all risk of loss until accepted by CBRE. Title to the Goods shall pass to CBRE upon its receipt and acceptance of the Goods at the designated destination. If the Goods ordered are damaged or destroyed prior to title passing to CBRE, CBRE may, at its option, either cancel the PO or require delivery of substitute Goods of equal quantity and quality. Such delivery will be made as soon as commercially practicable. If loss of Goods is partial, CBRE shall have the right to require delivery of the Goods not destroyed.

4. Rủi ro Tồn thất & Hư hỏng Hàng hóa. Nhà cung cấp chịu tất cả các rủi ro tồn thất hàng hóa cho tới khi được CBRE chấp thuận. Quyền đối với Hàng hóa sẽ được chuyển cho CBRE khi CBRE nhận và chấp thuận Hàng hóa tại điểm đến được chỉ định. Nếu Hàng hóa được đặt bị hỏng hoặc phá hủy trước khi quyền sở hữu được chuyển cho CBRE, tùy theo lựa chọn, CBRE có thể hủy bỏ PO hoặc yêu cầu giao Hàng tương đương về chất lượng và khối lượng thay thế. Việc giao hàng đó sẽ được thực hiện ngay khi có thể. Nếu mất một phần Hàng hóa, CBRE sẽ có quyền yêu cầu giao Hàng không bị hư hỏng.

5. Term of PO. Subject to CBRE's termination rights, the term of the PO shall expire on the latest of: the date of completion of the Services; delivery and acceptance of the Goods; one year from the date the PO is transmitted to Supplier; or, if an expiration date is stated in the PO, until that date.

5. Thời hạn của PO. Theo quyền chấm dứt của CBRE, PO sẽ hết thời hạn chậm nhất vào: ngày hoàn thành Dịch vụ; ngày giao hàng và chấp nhận Hàng hóa; một năm kể từ ngày PO được chuyển cho Nhà cung cấp hoặc tới ngày hết hạn, nếu có, được nêu trong PO.

6. Invoicing and Pricing. All invoices from Supplier must reference the PO number and in all respects comply with all of the terms of the PO. The total invoice price shall also include, as a separate line item, all Taxes. CBRE is not responsible for any business activity taxes, payroll taxes or taxes on Supplier's income or assets. Supplier acknowledges and agrees that invoices for Goods or Services rendered pursuant to the PO must be received by CBRE no later than sixty (60) days after the date such Goods or Services are provided. Any invoices received by CBRE relating to Goods or Services provided more than sixty (60) days after the date such Goods or Services were provided shall not be due or payable by CBRE. For valuable consideration, the receipt of which is acknowledged by Supplier, Supplier agrees that failure by Supplier to invoice for Goods or Services within the foregoing sixty (60) day period, shall constitute a full and complete release of any claims by Supplier, whether legal or equitable, and Supplier waives its right to pursue any action, whether legal or equitable, and arising out of the PO, against CBRE or Client or their respective officers, shareholders, directors, partners, employees or agents.

6. Hóa đơn và Giá. Tất cả hóa đơn từ Nhà cung cấp phải tham chiếu số PO và trong mọi khía cạnh đều phải tuân theo tất cả các điều khoản của PO. Tổng giá hóa đơn cũng sẽ bao gồm tất cả các loại Thuế trong một mục riêng. CBRE không chịu trách nhiệm đối với các khoản thuế hoạt động kinh doanh, thuế tiền lương hoặc thuế trên thu nhập hoặc tài sản của Nhà cung cấp. Nhà cung cấp hiểu và đồng ý rằng CBRE phải nhận được hóa đơn Hàng hóa hay Dịch vụ được lập theo PO không quá sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Hàng hóa và Dịch vụ được cung cấp. CBRE sẽ không thanh toán bất cứ hóa đơn nào liên quan đến Hàng hóa hay Dịch vụ được cung cấp mà CBRE nhận được sau sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Hàng hóa hay Dịch vụ đó được cung cấp. Trong trường hợp đó, để đền bù tương xứng, Nhà cung cấp đồng ý rằng nếu không thể xuất hóa đơn Hàng hóa hay Dịch vụ trong thời hạn sáu mươi (60) ngày nêu trên, Nhà cung cấp sẽ từ bỏ toàn bộ và tất cả quyền khiếu nại, dù về mặt pháp lý hay công bằng, cũng như quyền thực hiện bất cứ hành động nào, dù về mặt pháp lý hay công bằng, phát sinh ngoài PO đối với CBRE hoặc Khách hàng, nhân viên, cổ đông, các giám đốc, đối tác, nhân viên, đại lý của mỗi bên.

7. Payment. Unless different payment terms are stated in the PO, CBRE will pay proper invoices within sixty (60) days of an invoice receipt or under any payment terms stated in the applicable Country Specific Provisions, if any. CBRE may withhold payment pending receipt of evidence, in the form and detail requested by CBRE, of the absence of any liens, encumbrances, or claims on Goods or Services provided under the PO. Notwithstanding anything to the contrary contained herein, to the extent allowed by applicable law, CBRE shall have no obligation to pay Supplier for the Goods or Services that are not in dispute until CBRE has received payment from Client for such Goods or Services.

7. Thanh toán. Trừ phi các điều khoản thanh toán khác được nêu trong PO, CBRE phải thanh toán hóa đơn phù hợp trong vòng sáu mươi (60) ngày kể từ ngày nhận được hóa đơn và theo bất cứ điều khoản thanh toán nào được nêu trong các Điều khoản Cụ thể của Quốc gia áp dụng, nếu có. CBRE có thể từ chối thanh toán trong thời gian chờ nhận chứng từ, theo mẫu và chi tiết yêu cầu bởi CBRE và khi không có quyền nắm giữ tài sản đảm bảo, quyền giữ tài sản thế nợ hay khiếu nại về Hàng hóa hay Dịch vụ được cung cấp theo PO. Bất kể việc mâu thuẫn với các nội dung được nêu ở đây, trong phạm vi cho phép của luật áp dụng, CBRE sẽ không có nghĩa vụ phải thanh toán cho Nhà cung cấp đối với Hàng hóa và Dịch vụ không có tranh chấp tới khi CBRE nhận được thanh toán từ Khách hàng dành cho Hàng hóa và Dịch vụ đó.

8. Changes. CBRE reserves the right to direct changes, or to cause Supplier to make changes, to the Goods or Services included under the PO. CBRE also reserves the right to otherwise change the scope of the work covered by the PO, including work with respect to such matters as inspection, testing or quality control. All changes must be documented in writing and Supplier will promptly implement any reasonable change requested by CBRE. Supplier must request any equitable adjustment in price or time for performance resulting from the change, in writing within ten (10) days after receiving notice of the change from CBRE. Upon CBRE's request, Supplier shall provide additional documentation relating to any change in specifications, price or time for performance.

8. Thay đổi. CBRE có quyền thay đổi trực tiếp hoặc buộc Nhà cung cấp thay đổi đối với Hàng hóa hoặc Dịch vụ được bao gồm theo PO. CBRE cũng có quyền thay đổi phạm vi công việc trong PO bao gồm công việc liên quan đến những vấn đề như thanh kiểm tra và quản lý chất lượng. Tất cả thay đổi phải được lập thành văn bản và Nhà cung cấp sẽ triển khai ngay bất cứ thay đổi hợp lý nào được CBRE yêu cầu. Nhà cung cấp phải yêu cầu có sự điều chỉnh hợp lý về giá cả hay thời gian thực hiện từ thay đổi bằng văn bản trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày nhận được thông báo thay đổi từ CBRE. Khi nhận được yêu cầu của CBRE, Nhà cung cấp phải cung cấp tài liệu bổ sung liên quan đến bất cứ thay đổi nào về thông số kỹ thuật, giá cả hay thời gian thực hiện.

9. Warranties.

9. Bảo hành.

a. Goods. Supplier warrants that all Goods provided will be new (and not used or refurbished), merchantable and fit for the use for which they are being provided by Supplier and will comply with all Applicable Laws. Further, Supplier warrants that all Goods delivered shall be free from errors, faults or defects in materials, workmanship and functional design and shall conform to all applicable performance specifications for a period of twelve (12) months from the date of acceptance by CBRE or for the period provided in Supplier's standard warranty covering the Goods, whichever is longer. In addition, Supplier shall furnish to CBRE, Supplier's standard warranty and service guaranty applicable to the Goods. All warranties and guaranties shall be for the benefit of both CBRE and Client as a third party beneficiary and shall be registered in Client's name with the manufacturer. If CBRE identifies a covered warranty condition applicable to the Goods during the warranty period, CBRE will promptly notify Supplier of such condition and if possible, will return the Goods to Supplier, at Supplier's expense. Within five (5) business days of receipt of notification of the covered warranty condition, Supplier shall, at CBRE's option, either repair or replace such Goods, or credit CBRE's account for the same. Replaced and repaired Goods shall be warranted for the remainder of the warranty period or six (6) months, whichever is longer.

a. Hàng hóa. Nhà cung cấp bảo đảm rằng tất cả Hàng hóa được cung cấp là hàng mới (và chưa được sử dụng hay tân trang lại), có thể bán được, phù hợp với mục đích sử dụng và sẽ tuân theo Luật Áp dụng. Ngoài ra, Nhà cung cấp bảo đảm rằng toàn bộ Hàng hóa được giao sẽ không có lỗi hay khiếm khuyết về vật liệu, tay nghề, thiết kế chức năng và sẽ phù hợp với tất cả thông số kỹ thuật hiệu suất có thể áp dụng trong thời gian mười hai (12) tháng kể từ ngày CBRE chấp nhận hay trong khoảng thời gian được nêu trong bảo hành tiêu chuẩn cho Hàng hóa của Nhà cung cấp, tùy theo thời gian nào lâu hơn. Thêm vào đó, Nhà cung cấp sẽ cung cấp cho CBRE bảo đảm tiêu chuẩn và bảo đảm dịch vụ áp dụng cho Hàng hóa. Tất cả bảo hành và bảo đảm phải vì quyền lợi của cả hai bên CBRE và Khách hàng là bên thứ ba thụ hưởng và phải được đăng ký dưới tên Khách hàng với nhà sản xuất. Nếu CBRE xác định điều kiện được bảo hành áp dụng cho Hàng hóa trong thời hạn bảo đảm, CBRE sẽ thông báo ngay cho Nhà cung cấp về điều kiện đó và nếu có thể, sẽ trả lại Hàng hóa cho Nhà cung cấp và phí do Nhà cung cấp chịu. Trong vòng năm (5) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo về điều kiện được bảo hành, Nhà cung cấp, tùy theo lựa chọn của CBRE, sẽ sửa chữa hoặc thay thế Hàng hóa hoặc ghi có vào tài khoản của CBRE. Hàng hóa

được thay thế hoặc sửa chữa sẽ được bảo hành trong thời hạn bảo hành còn lại hoặc sáu (6) tháng, tùy theo thời hạn nào lâu hơn.

b. Services. Supplier represents and warrants that all Services shall be completed in a professional, workmanlike manner utilizing the degree of skill and care that is customary for professional providers of like services within the same industry as Supplier. Further, Supplier represents and warrants that the Services shall be completed in accordance with the applicable drawings, plans, designs specifications and any other applicable requirements, including Applicable Laws and shall be correct and appropriate for the purposes contemplated in the PO. Supplier further represents and warrants that the performance of Services under the PO will not conflict with, or be prohibited in any way by, any other agreement or Applicable Laws to or by which Supplier is bound. In the event the Services do not conform to the foregoing standard of care (and in addition to all other of CBRE's rights, including a right to bring suit for damages), Supplier shall re-perform the Services which fail to conform to the foregoing standard of care, provided CBRE gives Supplier written notice of such non-conformance.

b. Dịch vụ. Nhà cung cấp cam đoan và bảo đảm rằng toàn bộ Dịch vụ sẽ được thực hiện một cách chuyên nghiệp, thành thạo sử dụng trình độ kỹ năng và sự tận tâm vốn có của các nhà cung cấp chuyên nghiệp đối với dịch vụ trong tự cùng ngành với Nhà cung cấp. Ngoài ra, Nhà cung cấp cam đoan và bảo đảm rằng Dịch vụ sẽ được hoàn thành theo các bản vẽ, kế hoạch, thiết kế, thông số có thể áp dụng hoặc các yêu cầu thích hợp bao gồm Luật Áp dụng và sẽ đúng cũng như phù hợp với mục đích dự định trong PO. Nhà cung cấp cũng cam đoan và bảo đảm rằng việc thực hiện Dịch vụ theo PO sẽ không xung đột với, hoặc bị cấm theo cách nào đó, bởi bất cứ thỏa thuận hoặc Luật Áp dụng nào khác mà Nhà cung cấp bị ràng buộc. Trong trường hợp Dịch vụ không phù hợp với tiêu chuẩn kể trên về chăm sóc (và cộng thêm tất cả các tiêu chuẩn khác về quyền của CBRE, bao gồm quyền khởi kiện bồi thường thiệt hại), Nhà cung cấp sẽ thực hiện lại các Dịch vụ không phù hợp với tiêu chuẩn kể trên về chăm sóc với điều kiện CBRE thông báo cho Nhà cung cấp bằng văn bản về sự không phù hợp đó.

10. Compliance with Laws; CBRE Supplier Code of Conduct. Supplier, and any Goods or Services supplied by Supplier, will comply with all Applicable Laws. Supplier shall be solely responsible for the health and safety of its employees, agents and subcontractors while on the premises of CBRE or Clients. All materials used by Supplier in the Goods or Services will satisfy current and applicable governmental and safety requirements governing restricted, toxic

and hazardous materials. CBRE has established a Supplier Code Conduct as described and accessible on the CBRE website at <http://www.cbre.com/suppliers> and Supplier, and Supplier's employees and contractors, shall abide by this policy.

10. Tuân thủ Luật pháp; Bộ Quy tắc Ứng xử dành cho Nhà cung cấp của CBRE. Nhà cung cấp và mọi Hàng hóa hay Dịch vụ được cung cấp bởi Nhà cung cấp sẽ tuân thủ tất cả các Luật Áp dụng. Nhà cung cấp sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm về sức khỏe và an toàn của nhân viên, đại lý và nhà thầu phụ của Nhà cung cấp trong thời gian có mặt tại cơ sở của CBRE hoặc Khách hàng. Tất cả vật liệu được Nhà cung cấp sử dụng trong Hàng hóa hay Dịch vụ phải đáp ứng các yêu cầu hiện hành của chính phủ và yêu cầu về an toàn quy định các vật liệu bị giới hạn, độc hại và nguy hiểm. CBRE đã thiết lập Bộ quy tắc Ứng xử dành cho Nhà cung cấp như được mô tả và có thể truy cập tại trang web của CBRE <http://www.cbre.com/suppliers> và Nhà cung cấp, nhân viên và nhà thầu của Nhà cung cấp phải tuân theo chính sách này.

11. Audit. Supplier shall retain and maintain accurate records and documents relating to performance of Services or provision of Goods until the longer of: (a) three (3) years after completion of the Services or delivery of Goods under the PO; (b) three (3) years after the termination or expiration of a signed agreement which governs performance under the PO (such as a Master Service Agreement); (c) the final resolution of all audits; (d) the conclusion of any litigation with respect to a signed agreement governing the PO, if any (such as a Master Service Agreement); or (e) a longer period if required by Applicable Law. CBRE or Client and/or an auditor designated by CBRE or Client will have the right, at all reasonable times, and with not less than seven (7) business days prior notice to Supplier, to conduct financial, operational and technical audits of Supplier and its subcontractors to verify compliance with the terms and conditions of this PO, the accuracy of the charges invoiced by Supplier (and its subcontractors) and Supplier's performance of the Services or provision of Goods. Supplier shall provide access to Supplier's books and records relating to the Goods or Services and such cooperation and assistance as may be reasonably requested by CBRE, Client or any auditor in connection with any audit required herein. Supplier shall promptly remedy any deficiencies revealed by any such audit without charge to CBRE or Client. Any amounts determined to have been charged by Supplier incorrectly or for non-conforming Goods or Services shall be refunded by Supplier immediately without additional cost to CBRE or Client. This Section shall survive the expiration or termination of this PO or any such other written agreement (such as a Master Service Agreement).

11. Kiểm tra. Nhà cung cấp sẽ giữ lại và bảo quản hồ sơ cũng như tài liệu chính xác liên quan đến việc thực hiện các Dịch vụ hay cung cấp Hàng hóa trong các khoảng thời gian sau, khoảng thời gian nào dài hơn sẽ được áp dụng: (a) ba (3) năm kể từ ngày hoàn thành Dịch vụ hoặc gửi Hàng hóa theo PO; (b) ba (3) năm kể từ sau khi chấm dứt hoặc hết thời hạn của thỏa thuận đã ký kết về việc thực hiện theo PO (như Thỏa thuận Dịch vụ Tổng thể); (c) quyết định cuối cùng của

tất cả các hoạt động kiểm tra; (d) kết luận về bất cứ tranh chấp nào liên quan tới thỏa thuận đã ký điều chỉnh PO, nếu có (như Thỏa thuận Dịch vụ Tổng thể); hoặc (e) thời hạn lâu hơn nếu bắt buộc theo Luật Áp dụng. CBRE hay Khách hàng và/hoặc thanh tra viên được chỉ định bởi CBRE hoặc Khách hàng sẽ có quyền, vào mọi thời điểm thích hợp và không ít hơn bảy (7) ngày làm việc trước khi thông báo cho Nhà cung cấp để thực hiện thẩm tra tài chính, hoạt động, kỹ thuật của Nhà cung cấp và nhà thầu phụ của Nhà cung cấp để xác minh việc tuân thủ các điều khoản và điều kiện của PO này, tính chính xác của hóa đơn thanh toán từ Nhà cung cấp (và nhà thầu phụ của Nhà cung cấp) và việc thực hiện Dịch vụ hoặc cung cấp Hàng hóa của Nhà cung cấp. Nhà cung cấp sẽ cấp quyền tiếp cận sổ sách và hồ sơ của Nhà cung cấp liên quan tới Hàng hóa hay Dịch vụ và sự hợp tác, hỗ trợ đó theo yêu cầu của CBRE, Khách hàng hay bất cứ thanh tra viên nào đối với công tác kiểm tra được yêu cầu ở đây. Nhà cung cấp phải kịp thời khắc phục những thiếu sót được phát hiện trong bất cứ hoạt động kiểm tra nào mà không được phép tính phí cho CBRE hay Khách hàng. Mọi khoản phí do Nhà cung cấp đưa ra được xác định là không chính xác hay Hàng hóa hoặc Dịch vụ không phù hợp sẽ được Nhà cung cấp hoàn trả ngay lập tức mà không được phép tính phí phát sinh cho CBRE hay Khách hàng. Mục này vẫn sẽ có hiệu lực sau khi PO hay bất cứ thỏa thuận bằng văn bản nào khác (như Thỏa thuận Dịch vụ Tổng thể) hết hạn hoặc chấm dứt.

12. Indemnification. To the fullest extent permitted by law, Supplier will defend, indemnify and hold harmless CBRE, Client(s) and all of their respective employees, agents, successors and assigns, against all damages (including, without limitation, direct, special and consequential damages), losses, claims, liabilities and expenses (including reasonable attorneys' and other professional fees, settlements and judgments) arising out of or resulting from: (a) any failure to provide the Goods or Services; (b) any negligent act, error or omission or misconduct of Supplier or Supplier's employees, agents or subcontractors; (c) any personal injuries, including death, or damages to the property of CBRE, Client, their respective agents, or any third party; or (d) any breach or failure by Supplier to comply with any of Supplier's representations, warranties or other terms and conditions of a PO (including any part of these Global Terms and Conditions). The foregoing indemnity obligations of Supplier shall apply except to the extent arising from CBRE's sole or gross negligence.

12. Bồi thường. Trong phạm vi tối đa được pháp luật cho phép, nhà Cung cấp phải bảo vệ, bồi thường và giữ cho CBRE, Khách hàng và tất cả nhân viên, đại lý, người kế thừa và nhận chuyển giao không bị thiệt hại, đề phòng tất cả thiệt hại (bao gồm, nhưng không giới hạn bởi, các thiệt hại do hậu quả, trực tiếp và đặc biệt), tổn thất, khiếu nại, trách nhiệm pháp lý và phí tổn (bao gồm phí luật sư và chuyên gia, thanh toán và xét xử hợp lý) phát sinh từ hoặc do: (a) việc không cung cấp Hàng hóa hay Dịch vụ; (b) hành động bất cẩn, lỗi hay thiếu sót hoặc hành vi sai trái của Nhà cung cấp hay nhân viên, đại lý, nhà thầu phụ của Nhà cung cấp; (c) thương tích cá nhân bao gồm tử vong hoặc thiệt hại đối với tài sản của CBRE, Khách hàng, đại lý của mỗi bên hay bất cứ bên thứ ba nào hoặc (d) Nhà cung cấp vi phạm hoặc không tuân thủ tuyên bố, bảo

hành của mình hay các điều khoản và điều kiện khác của PO (bao gồm toàn bộ các Điều khoản và Điều kiện Toàn cầu này). Nghĩa vụ bồi hoàn kể trên của Nhà cung cấp sẽ được áp dụng trừ trường hợp phát sinh từ sơ suất của riêng CBRE.

13. **Remedies.** The rights and remedies reserved to CBRE in the PO will be cumulative with and in addition to all other or legal or equitable remedies. In any action brought by CBRE to enforce Supplier's obligation to perform Services or provide Goods under the PO, the parties agree that CBRE does not have an adequate remedy at law and CBRE is entitled to specific performance of Supplier's obligations under the PO.

13. **Khắc phục.** Quyền và công tác khắc phục dành cho CBRE trong PO sẽ được tích dồn và bổ sung vào tất cả các biện pháp khắc phục pháp lý hay phù hợp khác. Trong mọi hoạt động kiện tụng CBRE đưa ra nhằm yêu cầu Nhà cung cấp thực hiện Dịch vụ hoặc cung cấp Hàng hóa theo PO, các bên đồng ý rằng CBRE không nhận được biện pháp khắc phục đầy đủ theo luật và CBRE có quyền đối với việc thực hiện nghĩa vụ cụ thể của Nhà cung cấp theo PO.

14. **Insurance.** The following minimum insurance coverage and limits are required. Where insurance coverage and/or limits are mandated by local law or statute, local requirements apply subject to the minimum limits stated below. The insurance coverage and amounts specified below shall not act as a limitation of any liability which Supplier may have by virtue of the PO. All insurance policies must be issued on an occurrence form.

14. **Bảo hiểm.** Phạm vi và hạn mức bảo hiểm tối thiểu sau đây là bắt buộc. Trong đó phạm vi và/hoặc hạn mức bảo hiểm bắt buộc theo luật hay yêu cầu của địa phương sẽ tuân thủ các giới hạn tối thiểu được quy định dưới đây. Phạm vi và giá trị bảo hiểm được quy định dưới đây không phải là giới hạn của bất cứ trách nhiệm nào mà Nhà cung cấp có thể có theo Đơn Đặt hàng. Tất cả các chính sách bảo hiểm phải được ban hành trên mẫu đơn bảo hiểm sự cố.

Type of Insurance	Minimum Limits
Commercial General Liability *, for bodily injury and property damage including contractual liability covering the indemnity obligations of Supplier.	US\$5,000,000 Per Occurrence and Aggregate, Product and Completed Operations Aggregate, Personal & Advertising Injury
Automobile Liability* covering all autos used in connection with the work performed.	US\$2,000,000 combined single limit covering property damage and bodily injury

Workers' Compensation	Statutory
Employer's Liability*	US\$1,000,000 each accident, each employee, each disease – policy limit

Loại Bảo hiểm	Hạn mức Tối thiểu
Trách nhiệm Chung Thương mại*, đối với thương tích về người và thiệt hại về tài sản bao gồm trách nhiệm theo hợp đồng gồm có nghĩa vụ bồi thường của Nhà cung cấp.	5 triệu Đô la Mỹ Trên Mỗi Sự cố và Tổng số, Sản phẩm và Tổng Hoạt động Đã hoàn thành, Thương tích Cá nhân & Quảng cáo
Trách nhiệm Xe ô tô* bao gồm tất cả xe ô tô được sử dụng liên quan đến công việc được thực hiện.	Hạn mức đơn nhất chung 2 triệu Đô la Mỹ đối với thiệt hại tài sản và thương tích cơ thể.
Bồi thường cho Người lao động	Pháp định
Trách nhiệm của Người sử dụng lao động*	1 triệu Đô la Mỹ cho mỗi tai nạn, mỗi nhân viên, mỗi căn bệnh - hạn mức chính sách

** Individual limit requirements for Commercial General Liability, Automobile Liability, and Employer's Liability limits may be met with any combination of Primary policy limits and Umbrella/Excess Liability policy limits as determined to be appropriate by Supplier.*

** Yêu cầu hạn mức cá nhân đối với hạn mức Trách nhiệm Chung Thương mại, Trách nhiệm Xe ô tô và Trách nhiệm của Người sử dụng lao động phải đáp ứng với mọi tổng gộp của hạn mức chính sách Cơ bản và Trách nhiệm Bao chắn/Vượt mức được Nhà cung cấp xác định là phù hợp.*

15. Termination.

15. Chấm dứt.

- a. Supplier Insolvency. A PO may be terminated immediately by CBRE without liability to Supplier if any Insolvency Event occurs. Supplier will reimburse CBRE for all costs incurred by CBRE in connection with any of the foregoing events, including without limitation attorneys' and other professional fees.
- a. Nhà cung cấp Phá sản. CBRE sẽ chấm dứt ngay Đơn Đặt hàng mà không có trách nhiệm nào với Nhà cung cấp nếu xảy ra một trong các Sự kiện Phá sản. Nhà cung cấp phải hoàn trả cho CBRE toàn bộ chi phí phát sinh mà CBRE phải chịu liên quan đến bất cứ trường hợp nào kể trên, bao gồm nhưng không giới hạn bởi phí thuê luật sư và phí chuyên gia khác.
- b. Termination for Breach or Nonperformance. CBRE may terminate, without liability, all or any part of a PO, if Supplier: (i) repudiates, breaches or threatens to breach any of the terms of the PO; (ii) fails or threatens not to perform Services or provide Goods in connection with the PO; (iii) fails to make progress or to meet reasonable quality requirements so as to endanger timely and proper completion or performance of Services or delivery of Goods and does not correct the failure or breach within ten (10) days (or such shorter period of time if commercially reasonable under the circumstances) after receipt of written notice from CBRE specifying the failure or breach; or (iv) enters or offers to enter into a transaction that includes a sale of a substantial portion of its assets used for the performance of Services or provision of Goods or a merger, sale or exchange of stock or other equity interests that would result in a change in control of Supplier. Supplier will notify CBRE within ten (10) days after entering into any negotiations that could lead to the situation specified in subsection (iv) above, provided that upon Supplier's request, CBRE will enter into an appropriate nondisclosure agreement related to information disclosed to CBRE in relation to such transaction.
- b. Chấm dứt do Vi phạm hoặc Không thực hiện. CBRE sẽ chấm dứt toàn bộ hoặc bất cứ phần nào của PO và không có trách nhiệm nếu Nhà cung cấp: (i) từ chối, vi phạm hay đe dọa vi phạm bất cứ điều khoản nào của PO; (ii) không thực hiện hay đe dọa không thực hiện Dịch vụ hoặc cung cấp Hàng hóa theo PO; (iii) không cải tiến hay đáp ứng các yêu cầu chất lượng hợp lý nhằm gây nguy hiểm đến việc hoàn thành hay thực hiện các Dịch vụ hoặc giao Hàng một cách kịp thời, thích hợp và không khắc phục sai sót hay vi phạm trong vòng mười (10) ngày (hoặc trong thời hạn ngắn hơn nếu thích hợp về mặt thương mại tùy theo trường hợp) kể từ sau khi nhận được thông báo bằng văn bản từ CBRE xác định lỗi hay vi phạm; hoặc (iv) thực hiện hay đề nghị thực hiện

một giao dịch bao gồm bán một phần lớn tài sản được sử dụng để thực hiện Dịch vụ hay cung cấp Hàng hóa hoặc sáp nhập, mua bán hay giao dịch chứng khoán hay lợi ích cổ phần khác dẫn tới thay đổi trong công tác kiểm soát của Nhà cung cấp. Nhà cung cấp sẽ thông báo cho CBRE trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày thực hiện bất cứ đàm phán nào có thể dẫn tới trường hợp được quy định trong tiểu mục (iv) ở trên, với điều kiện là khi Nhà cung cấp yêu cầu, CBRE sẽ thực hiện thỏa thuận bảo mật phù hợp liên quan đến thông tin được tiết lộ cho CBRE về giao dịch đó.

c. Termination for Convenience. In addition to any other rights of CBRE to cancel or terminate a PO, CBRE may at its option immediately terminate all or any part of a PO at any time and for any reason, without liability, fee or penalty, by giving written notice to Supplier. Supplier shall be compensated only for the Goods delivered and accepted or Services satisfactorily performed up to the effective date of termination.

c. Tùy ý Chấm dứt. Ngoài các quyền hủy bỏ hay chấm dứt PO của mình, CBRE có thể lựa chọn chấm dứt ngay lập tức tất cả hay bất cứ phần nào của PO tại bất cứ thời điểm nào và vì bất cứ lý do gì, mà không chịu trách nhiệm, chi phí hay tiền phạt bằng cách thông báo bằng văn bản cho Nhà cung cấp. Nhà cung cấp sẽ chỉ được bồi thường cho Hàng hóa đã giao và được chấp nhận hoặc Dịch vụ đã được thực hiện thỏa đáng tính đến ngày chấm dứt có hiệu lực.

16. Set-Off; Recoupment. In addition to any right of offset or recoupment provided by law, all amounts due to Supplier will be considered net of indebtedness of Supplier and its affiliates or subsidiaries to CBRE and its affiliates or subsidiaries. CBRE will have the right to set-off against or to recoup from any payment or other obligation owed to Supplier, in whole or in part, any amounts due to CBRE or its affiliates or subsidiaries from Supplier or its affiliates or subsidiaries. CBRE will provide Supplier with a statement describing any set-off or recoupment taken by CBRE.

16. Bù trừ; Khấu trừ. Ngoài các quyền về đền bù hoặc khấu trừ theo luật định, tất cả những khoản tiền Nhà cung cấp phải trả sẽ được coi là nợ ròng của Nhà cung cấp và chi nhánh hay công ty con của Nhà cung cấp đối với CBRE cũng như chi nhánh hay công ty con của CBRE. CBRE có quyền bù trừ hoặc khấu trừ những khoản tiền mà Nhà cung cấp, chi nhánh hay công ty con của Nhà cung cấp phải thanh toán cho CBRE, chi nhánh hoặc công ty con của CBRE từ toàn bộ hay một phần khoản thanh toán hoặc nghĩa vụ khác mà CBRE còn nợ Nhà cung cấp. CBRE sẽ gửi cho Nhà cung cấp thông báo về bất kỳ khoản bù trừ hay khấu trừ do CBRE thực hiện.

17. Confidentiality. Supplier acknowledges that Confidential Information may be received from CBRE or Client or developed for CBRE or Client under the PO regardless of whether such

information is marked or identified as confidential. Supplier shall use the same care and discretion to avoid disclosure, publication or dissemination of any Confidential Information received from CBRE or Client as Supplier uses with its own proprietary and confidential information that it does not wish to disclose, publish or disseminate, but in no event less than a reasonable degree of care. Supplier agrees to not to disclose or permit disclosure to others, or use for other than the purpose of the PO, any Confidential Information of CBRE or Client. Following the expiration or termination of the PO, upon CBRE's request, Supplier will promptly deliver to CBRE any and all documents and other media, including all copies thereof and in whatever form, which contain or relate to the Confidential Information. Supplier's confidentiality obligations under the PO will continue for a period of five (5) years from the last date of disclosure of Confidential Information to Supplier, unless a longer period is specified in writing by CBRE. Confidential Information does not include information that: (a) is already publicly known at the time of its disclosure by CBRE; (b) after disclosure by CBRE becomes publicly known through no fault of Supplier; (c) Supplier can establish by written documentation was properly in its possession prior to disclosure by CBRE or was independently developed by Supplier without use of or reference to the Confidential Information; or (d) is disclosed under legal process or other legal requirement provided Supplier agrees to cooperate in seeking reasonable protective arrangements requested by CBRE, and Supplier promptly notifies CBRE if it receives any subpoena or other legal process seeking disclosure of Confidential Information. Notwithstanding anything to the contrary contained herein, any confidentiality or non-disclosure agreement between the Parties that predates the PO will remain in effect except as expressly modified by the PO, and to the extent of a conflict between the terms of such an agreement and the PO, the more stringent terms will control. If CBRE determines, in good faith, that a breach or threatened breach of these confidentiality terms by Supplier would result in irreparable harm to CBRE, Client or the agreement between CBRE and Client, CBRE may proceed directly to court to obtain a temporary restraining order or other form of injunctive relief without bond (if permitted by law).

17. **Bảo mật.** Nhà cung cấp hiểu rằng Thông tin Bảo mật có thể được nhận từ CBRE hoặc Khách hàng hoặc được tiết lộ cho CBRE hay Khách hàng theo PO bất kể thông tin đó có được đánh dấu hay xác định là thông tin bảo mật hay không. Nhà cung cấp cũng sẽ cẩn trọng để tránh tiết lộ, công bố hay phát tán Thông tin Bảo mật nhận được từ CBRE hoặc Khách hàng khi sử dụng cùng với thông tin độc quyền và bảo mật riêng mà Nhà cung cấp không mong muốn tiết lộ, công bố hay phát tán, và sự thận trọng sẽ luôn duy trì ở mức độ hợp lý trong mọi trường hợp. Nhà cung cấp đồng ý không tiết lộ hay cho phép tiết lộ Thông tin Bảo mật nào của CBRE hay Khách hàng cho bên khác, hoặc sử dụng ngoài mục đích của PO. Sau khi PO hết hạn hay chấm dứt, theo yêu cầu của CBRE, Nhà cung cấp sẽ nhanh chóng giao cho CBRE toàn bộ tài liệu và phương tiện truyền thông khác có chứa hay liên quan đến Thông tin Bảo mật, bao gồm tất cả bản sao và dưới mọi hình thức. Nghĩa vụ bảo mật của Nhà cung cấp theo PO sẽ tiếp tục trong thời hạn năm (5) năm kể từ ngày tiết lộ Thông tin Bảo mật sau cùng cho Nhà cung cấp, trừ phi có thời hạn lâu hơn được quy định bằng văn bản bởi CBRE. Thông tin bảo mật không bao gồm

thông tin:(a) đã được phổ biến rộng rãi vào thời điểm CBRE tiết lộ; (b) sau khi tiết lộ bởi CBRE, thông tin được biết đến rộng rãi không phải lỗi của Nhà cung cấp; (c) Nhà cung cấp có thể lập thành văn bản phù hợp thuộc sở hữu của mình trước khi CBRE tiết lộ hoặc được phát triển độc lập bởi Nhà cung cấp mà không sử dụng hay tham chiếu theo Thông tin Bảo mật; hoặc (d) được tiết lộ theo quy trình pháp lý hay yêu cầu pháp lý khác với điều kiện Nhà cung cấp đồng ý hợp tác trong thỏa thuận bảo vệ thông tin phù hợp theo yêu cầu của CBRE, và Nhà cung cấp kịp thời thông báo cho CBRE nếu nhận được giấy triệu tập hay quy trình pháp lý khác đòi hỏi tiết lộ Thông tin Bảo mật. Bất kể việc mâu thuẫn với nội dung nêu ở đây, mọi thỏa thuận bảo mật giữa các Bên thực hiện trước ngày trong PO sẽ vẫn còn hiệu lực ngoại trừ những sửa đổi theo PO, và trong phạm vi xung đột giữa các điều khoản của thỏa thuận đó và PO, các điều khoản chặt chẽ hơn sẽ được ưu tiên. Nếu CBRE xác định đúng đắn rằng vi phạm hay đe dọa vi phạm về các điều khoản bảo mật này của Nhà cung cấp sẽ dẫn đến thiệt hại không thể khắc phục được đối với CBRE, Khách hàng hay thỏa thuận giữa CBRE và Khách hàng, CBRE có thể kiện trực tiếp lên tòa để có lệnh cấm tạm thời hoặc hình thức giảm nhẹ mà không có ràng buộc (nếu được pháp luật cho phép).

18. No Publicity. Supplier will not advertise, publish or disclose to third parties (other than to Supplier's professional advisors on a need-to-know basis) in any manner the fact that Supplier has contracted to furnish CBRE the Goods or Services covered by the PO or the terms of the PO, or use any trademarks or trade names of CBRE in any press release, advertising or promotional materials, without first obtaining CBRE's written consent.

18. Không Công bố. Nhà cung cấp sẽ không quảng cáo, công bố hay tiết lộ cho bên thứ ba (ngoài cố vấn chuyên môn cần phải biết của Nhà cung cấp) bằng bất kỳ cách nào về việc Nhà cung cấp đã ký hợp đồng để cung cấp Hàng hóa hay Dịch vụ có trong PO hay theo các điều khoản của PO cho CBRE, hay sử dụng bất cứ nhãn hiệu hay tên thương mại nào của CBRE trong các thông cáo báo chí, tài liệu quảng cáo khi chưa có sự chấp thuận trước bằng văn bản từ CBRE.

19. Independent Contractor. Nothing contained in the PO or these Global Terms and Conditions or in the relationship of Supplier and CBRE shall be deemed to constitute a partnership, joint venture, or any other relationship between Supplier and CBRE except for the independent contractor relationship described in these Global Terms and Conditions. The PO does not grant either Party any authority to assume or to create any obligation on behalf of or in the name of the other. Supplier's authority is limited solely to performing the Services or providing the Goods set forth in the PO in accordance with these Global Terms and Conditions. Nothing in the PO or these Global Terms and Conditions or in any Supplier subcontract shall create any contractual relationship or liabilities between any employee, agent or subcontractor (or any employee or agent of subcontractor) of Supplier and CBRE or Client. Further, Supplier

does not have any authority to execute any contracts or agreements for or on behalf of CBRE and is not granted any right or authority to assume or create any obligation or liability or to make any representation, covenant, agreement or warranty, express or implied, on CBRE's behalf or to bind CBRE in any manner.

19. Nhà thầu Độc lập. Không nội dung nào trong PO, Điều khoản và Điều kiện Toàn cầu hay liên quan đến Nhà cung cấp và CBRE sẽ được xem là cấu thành quan hệ đối tác, liên doanh hay bất cứ mối quan hệ nào khác giữa Nhà cung cấp và CBRE ngoại trừ mối quan hệ nhà thầu độc lập được mô tả trong các Điều khoản và Điều kiện Toàn cầu này. PO không cấp bất cứ quyền hạn nào cho mỗi Bên để nhận hay tạo ra bất cứ nghĩa vụ nào với tư cách đại diện hoặc trên danh nghĩa của bên kia. Quyền hạn của Nhà cung cấp chỉ được hạn chế trong việc thực hiện Dịch vụ hay cung cấp Hàng hóa nêu trong PO theo các Điều khoản và Điều kiện Toàn cầu. Không nội dung nào trong PO, Điều khoản và Điều kiện Toàn cầu hay bất cứ hợp đồng thầu phụ nào của Nhà cung cấp sẽ tạo thành mối quan hệ hay trách nhiệm hợp đồng giữa nhân viên, đại lý, nhà thầu phụ (hay bất cứ nhân viên, đại lý nào của nhà thầu phụ) của Nhà cung cấp và CBRE hoặc Khách hàng. Thêm vào đó, Nhà cung cấp không có quyền thực hiện bất cứ hợp đồng hay thỏa thuận nào với tư cách đại diện cho CBRE và không có quyền nhận, tạo ra bất cứ ràng buộc hay trách nhiệm nào, hoặc thực hiện các tuyên bố, cam kết, thỏa thuận hay bảo đảm, dù là thể hiện rõ ràng hay ngụ ý, với tư cách đại diện cho CBRE hay ràng buộc CBRE theo bất cứ cách nào.

20. Conflict of Interest. Supplier represents and warrants that its performance of the PO will not in any way conflict with any continuing interests or obligations of Supplier or its employees or subcontractors. Supplier further warrants that while the PO is in effect, Supplier and those of its employees and subcontractors participating in the performance of the PO will refrain from any activities which could reasonably be expected to present a conflict of interest with respect to Supplier's relationship with CBRE or its performance of the PO.

20. Xung đột Quyền lợi. Nhà cung cấp tuyên bố và bảo đảm rằng việc thực hiện PO sẽ không xung đột với bất cứ lợi ích hay nghĩa vụ đang tồn tại nào của Nhà cung cấp hay nhân viên, nhà thầu của Nhà cung cấp. Nhà cung cấp cũng đảm bảo rằng khi PO còn hiệu lực, Nhà cung cấp và các nhân viên, nhà thầu phụ tham gia vào quá trình thực hiện PO sẽ không tham gia bất cứ hoạt động nào được cho là có thể gây ra xung đột về lợi ích liên quan đến mối quan hệ giữa Nhà cung cấp và CBRE hay công tác thực hiện PO của Nhà cung cấp.

21. Assignment. Supplier may not assign or delegate its rights or obligations under the PO without CBRE's prior written consent.

21. Chuyển nhượng. Nhà cung cấp sẽ không chuyển nhượng quyền hoặc nghĩa vụ theo Đơn Đặt hàng mà không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của CBRE.

22. Governing Law; Jurisdiction; Venue. The PO is to be construed according to the laws of the jurisdiction stated in the applicable Country Specific Provisions. If no such jurisdiction is specified, the PO will be governed by the laws of the country in which the Services are performed or the Goods are delivered. The provisions of the United Nations Convention on Contracts for the International Sale of Goods, and any conflict-of-law provisions that would require application of another choice of law, are excluded. If any dispute shall arise between Supplier and CBRE in connection with the PO, the Parties shall promptly attempt in good faith to settle the same by negotiation. If the Parties are unable to negotiate a satisfactory resolution, the Parties agree that the applicable courts located in country in which the Services are performed or the Goods are delivered shall have exclusive jurisdiction to hear and determine any claims or disputes between the Parties arising out of or related to the PO. The Parties expressly submit and consent in advance to such jurisdiction in any action or suit commenced in such court, and each Party hereby waives any objection or defense that it may have based upon lack of personal jurisdiction or improper venue.

22. Luật Điều chỉnh; Tòa án; Nơi xét xử. Đơn Đặt hàng được hiểu theo luật pháp quy định trong các Điều khoản Cụ thể của Quốc gia có thể áp dụng. Nếu không có luật pháp nào được quy định, Đơn Đặt hàng sẽ được điều chỉnh theo luật pháp của quốc gia nơi các Dịch vụ được thực hiện hoặc Hàng hóa được giao nhận. Các điều khoản của Công ước Liên Hiệp Quốc về Hợp đồng Mua bán Hàng hóa Quốc tế, và mọi điều khoản xung đột về pháp luật yêu cầu áp dụng lựa chọn luật khác sẽ bị loại trừ. Nếu có phát sinh bất cứ tranh chấp nào liên quan tới Đơn Đặt hàng giữa Nhà cung cấp và CBRE, các Bên sẽ nhanh chóng giải quyết bằng cách đàm phán với thiện chí. Nếu không thể nhất trí giải pháp thỏa đáng, các Bên đồng ý rằng tòa án có thẩm quyền tại quốc gia nơi các Dịch vụ được thực hiện hoặc Hàng hóa được giao nhận sẽ có thẩm quyền duy nhất để lắng nghe và giải quyết mọi tranh chấp hay khiếu nại giữa các Bên phát sinh từ hoặc liên quan tới PO. Các Bên đệ trình và chấp thuận trước đối với công tác xét xử trong mọi vụ kiện và quy trình tố tụng được bắt đầu tại tòa án đó và qua đây mỗi Bên từ bỏ tất cả quyền phản đối hay bảo vệ mà mình có được do sự thiếu thẩm quyền cá nhân hay nơi xét xử phù hợp.

23. Limitation of Liability. CBRE SHALL NOT BE LIABLE TO SUPPLIER FOR ANY SPECIAL, INDIRECT, OR CONSEQUENTIAL DAMAGES ARISING OUT OF OR RELATED TO THIS PO. CBRE's total liability for damages, or otherwise, resulting from its performance or nonperformance under the PO or with regards to any other obligations/responsibilities herein shall not exceed the Price for the Goods or Services in such PO. CBRE shall have no liability to the Supplier (whether direct or indirect) for any loss of

profit, loss of revenue, loss of production, loss of business, loss of goodwill, loss of reputation, loss of opportunity, loss of anticipated savings, loss of margin, lost or expended capital costs or unabsorbed overhead.

23. Giới hạn Trách nhiệm. CBRE KHÔNG CHỊU TRÁCH NHIỆM VỚI NHÀ CUNG CẤP VỀ BẤT CỨ THIẾT HẠI ĐẶC BIỆT, GIÁN TIẾP HAY LÀ HẬU QUẢ PHÁT SINH NGOÀI HOẶC LIÊN QUAN TỚI ĐƠN ĐẶT HÀNG NÀY. Toàn bộ trách nhiệm của CBRE đối với các thiệt hại hay mọi vấn đề khác phát sinh từ việc thực hiện hay không thực hiện theo Đơn Đặt hàng hoặc liên quan đến bất cứ nghĩa vụ/trách nhiệm nào khác nêu tại đây sẽ không vượt quá Giá Hàng hóa hay Dịch vụ trong Đơn Đặt hàng đó. CBRE sẽ không chịu trách nhiệm trước Nhà cung cấp (dù trực tiếp hay gián tiếp) đối với bất cứ tổn thất nào về lợi nhuận, doanh thu, sản xuất, kinh doanh, thiện chí, uy tín, cơ hội, khoản tiết kiệm dự kiến, biên lợi nhuận, chi phí vốn đã sử dụng hoặc tổn thất, hay chi phí quản lý không được bù lại.

24. Headings. The section headings appearing in these Global Terms and Conditions have been inserted for the purpose of convenience and ready reference. They do not purport, and shall not be deemed, to define, limit or extend the scope or intent of the respective provisions.

24. Tiêu đề. Các đề mục xuất hiện trong Điều khoản và Điều kiện Toàn cầu này được chèn để giúp thuận tiện và dễ dàng cho việc tham chiếu. Chúng không hàm ý và không được xem là xác định, giới hạn hay mở rộng phạm vi, mục đích của các điều khoản tương ứng.

25. Counterparts. The PO and all documents relating hereto, whether previously or hereafter furnished, may be reproduced by any photographic, photostatic, microfilm, miniature photographic, digital storage or other similar process. The Parties agree that any such reproduction shall be admissible in evidence as the original itself in any judicial or administrative proceeding, whether or not the original is in existence and whether or not such reproduction was made by a Party in the regular course of business, and that any enlargement, facsimile or further reproduction of such reproduction likewise shall be admissible in evidence.

25. Bản sao. Đơn Đặt hàng và tất cả các tài liệu có liên quan theo đây, bất luận được cung cấp trước hay sau đây, có thể được sao chép bằng hình thức chụp ảnh, sao chụp, vi phim, chụp ảnh thu nhỏ, lưu trữ kỹ thuật số hay quy trình tương tự khác. Các Bên đồng ý rằng các bản sa đó sẽ là bằng chứng có thể chấp nhận là bản gốc trong bất kỳ thủ tục tố tụng tư pháp hay hành chính nào, dù có hay không có bản gốc và dù bản sao đó có được một trong hai Bên thực hiện trong quá trình kinh doanh thường xuyên hay không, và rằng mọi hành động phóng to, gửi fax hay sao chép thêm bản sao đó cũng sẽ là bằng chứng được chấp nhận.

26. Attorneys' Fees. The parties agree that the prevailing party shall be entitled to all costs and expenses including, without limitation, court costs and reasonable attorneys' fees, in any action commenced to enforce the provisions herein.

26. Phí Luật sư. Các bên đồng ý rằng bên thắng kiện sẽ được quyền đối với toàn bộ chi phí và phí tổn bao gồm, nhưng không giới hạn bởi, chi phí tòa án và phí luật sư hợp lý trong mọi vụ kiện được khởi kiện nhằm thực thi các điều khoản ở đây.

27. Prevailing Language. In case of conflict between the English version and a locally translated version of this PO and its Global Terms and Conditions, the Parties acknowledge that the English version shall prevail.

27. Ngôn ngữ. Trong trường hợp xuất hiện mâu thuẫn giữa phiên bản Tiếng Anh và bản dịch tiếng địa phương của Đơn Đặt hàng này cùng các Điều khoản và Điều kiện Toàn cầu, các Bên thừa nhận phiên bản Tiếng Anh sẽ được ưu tiên sử dụng.

28. Waiver. No term or provision of these Global Terms and Conditions shall be deemed waived and no breach excused unless such waiver or consent shall be in writing and signed by the Party claimed to have waived or consented. Any consent by any Party to, or waiver of, a breach by the other, whether express or implied, shall not constitute a consent to, or waiver of, or excuse for any other different or subsequent breach.

28. Miễn. Không có điều khoản và điều kiện nào trong số những Điều khoản và Điều kiện Toàn cầu này được xem là miễn và không có vi phạm nào được bỏ qua trừ phi sự miễn hay chấp thuận được thể hiện bằng văn bản có chữ ký của Bên được yêu cầu miễn hay chấp thuận. Mọi sự chấp nhận hay miễn của một trong hai Bên đối với vi phạm của bên kia, dù được thể hiện rõ ràng hay ngụ ý, sẽ không cấu thành sự chấp thuận, miễn hay bỏ qua bất cứ vi phạm nào khác hoặc vi phạm diễn ra sau đó.

29. Severability. If any part, term, or provision of these Global Terms and Conditions is held by final judgment of any court of competent jurisdiction to be illegal, invalid or unenforceable, the validity of the remaining portions or provisions shall not be impaired or affected, and the rights and obligations of the Parties shall be construed and enforced as if these Global Terms and Conditions did not contain the particular part, term or provision held to be illegal, invalid or unenforceable.

29. Hiệu lực từng phần. Nếu có phần, điều khoản hay điều kiện nào đó trong các Điều khoản và Điều kiện Toàn cầu này được tòa án có thẩm quyền quyết định là bất hợp pháp, không hợp lệ

hay không thể thực thi, hiệu lực của các phần hoặc điều khoản còn lại sẽ không bị mất đi hay ảnh hưởng, quyền và nghĩa vụ của các Bên sẽ được hiểu và thực hiện như thể những Điều khoản và Điều kiện Toàn cầu này không bao gồm phần, điều khoản hay điều kiện cụ thể được quyết định là bất hợp pháp, không hợp lệ hay không thể thực thi đó.

30. Survival. All obligations and duties under any provisions, which by their nature extend beyond the expiration or termination of any PO, including but not limited to warranties, indemnifications, intellectual property (including protection of proprietary information) shall survive the expiration or other termination of the PO of which these provisions are made a part.

30. Tiếp tục hiệu lực. Mọi nghĩa vụ và trách nhiệm theo điều khoản bất kỳ có thể kéo dài qua thời hạn hiệu lực hoặc chấm dứt của PO, bao gồm nhưng không giới hạn bởi công tác bảo hành, bồi thường, sở hữu trí tuệ (bao gồm bảo vệ thông tin độc quyền), vẫn sẽ có hiệu lực sau thời hạn hiệu lực hoặc chấm dứt của PO có chứa các điều khoản này.

31. Entire Agreement; Modifications. Except as may be described elsewhere in these Global Terms and Conditions, the PO, together with the attachments, exhibits, supplements or other terms of CBRE specifically referenced therein, constitutes the entire agreement between Supplier and CBRE with respect to the matters contained in the PO. The PO may only be modified by a written amendment executed by authorized representatives of each Party or, for changes within the scope of these Global Terms and Conditions, by a purchase order amendment issued by CBRE.

31. Toàn bộ Thỏa thuận; Sửa đổi. Trừ phi được mô tả trong những Điều khoản và Điều kiện Toàn cầu này, PO cùng với tài liệu kèm theo, phụ lục, bổ sung hay các điều khoản khác của CBRE được tham chiếu cụ thể trong đây, cấu thành toàn bộ thỏa thuận giữa Nhà cung cấp và CBRE đối với các vấn đề có trong PO. Chỉ có thể sửa đổi PO bằng cách lập thành văn bản có chữ ký của đại diện được ủy quyền của mỗi Bên hoặc, đối với những thay đổi trong phạm vi các Điều khoản và Điều kiện Toàn cầu này, thông qua sửa đổi đơn đặt hàng do CBRE ban hành.

32. Currency. Payment will be made in the currency expressly stated in the PO; if no such currency is noted, payment will be made in currency of the country in which the Services are provided or the Goods are delivered.

32. Đơn vị tiền tệ. Thanh toán sẽ được thực hiện theo đơn vị tiền tệ quy định rõ trong PO, nếu đơn vị tiền tệ không được ghi, thanh toán sẽ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ của quốc gia nơi các Dịch vụ được cung cấp và Hàng hóa được giao nhận.

33. Order of Precedence. In the event of any conflict or ambiguity between (1) a PO, including these Global Terms and Conditions, (2) Master Service Agreement, Service Agreement or Supplier Agreement, and (3) and any Exhibits, Addenda or Schedules incorporated as part of the Purchase Order, the following order of precedence shall be applied to resolve such conflict or ambiguity:

33. Thứ tự Ưu tiên. Trong trường hợp có bất cứ xung đột hay sự không rõ ràng giữa (1) PO, bao gồm những Điều khoản và Điều kiện Toàn cầu này, (2) Thỏa thuận Dịch vụ Tổng thể, Thỏa thuận Dịch vụ, Thỏa thuận Nhà cung cấp và (3) bất cứ Phụ lục, Lịch biểu nào hợp thành một phần của Đơn Đặt hàng, thứ tự ưu tiên sau đây sẽ được áp dụng để giải quyết các xung đột hay sự không rõ ràng đó:

- a. The Master Service Agreement, Service Agreement, or Supplier Agreement and any Exhibits, Addenda or Schedules incorporated as part of the Agreement;
- a. Thỏa Thuận Dịch Vụ Tổng Thể, Thỏa thuận Dịch vụ, Thỏa thuận Nhà cung cấp và Phụ lục hoặc Lịch biểu hợp thành một phần của Thỏa thuận;
- b. These Global Terms and Conditions;
- b. Những Điều khoản và Điều kiện Toàn cầu này;
- c. The Purchase Order, excluding these Global Terms and Conditions; and
- c. Đơn Đặt hàng, không bao gồm những Điều khoản và Điều kiện Toàn cầu này; và
- d. Any Exhibits, Addenda or Schedules incorporated as part of the Purchase Order Agreement (except when specifically constructed to take precedence over these Global Term and Conditions).
- d. Bất cứ Phụ lục hay Lịch biểu nào hợp thành một phần của Thỏa thuận Đơn Đặt hàng (trừ khi được xây dựng cụ thể để có quyền ưu tiên hơn các Điều khoản và Điều kiện Toàn cầu này).